

Bản án số: 624/2020/HCPT
Ngày 13 tháng 10 năm 2020

*V/v “Khởi kiện Quyết định giải quyết
kiếu nại trong lĩnh vực quản lý nhà
nước về đất đai”*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Văn Thành**

Các thẩm phán: Ông **Đỗ Đình Thanh**

Ông **Phạm Văn Công**

Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Văn Duẩn**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại
Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham
gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Kim Đoàn**, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố
Hồ Chí Minh tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số
673/2019/TLPT-HC ngày 03/12/2019 về việc “*Khởi kiện Quyết định giải quyết
kiếu nại trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai*”. Do bản án hành chính sơ
thẩm số 17/2019/HCST ngày 10/9/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng bị
kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2566/2020/QĐPT-HC ngày
21/9/2020 giữa:

Người khởi kiện: Bà Phan Thị P, sinh năm 1963 (vắng mặt)

Địa chỉ: 84A X V Ng T, Phường 7, thành phố Đ L, tỉnh Lâm Đồng

Đại diện theo ủy quyền của bà P : Ông Lê Cao T (có mặt)

Địa chỉ: 135 Ng C T, Phường 2, thành phố Đ L, tỉnh Lâm Đồng

(Theo văn bản ủy quyền ngày 17-4-2019)

Người bị kiện:

1. Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đoàn Văn V - Chức vụ: Chủ tịch UBND

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Y; Chức vụ: Phó chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng (Có văn bản đề nghị xét xử mặt)

(Theo văn bản ủy quyền số: 2298/UBND-TD ngày 19-4-2019)

2. Chủ tịch ủy ban nhân dân Thành phố Đ L.

Đại diện theo pháp luật: Ông Tôn Thiện S - Chức vụ: Chủ tịch UBND

Đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Ngọc Tr; Chức vụ: Phó chủ tịch UBND thành phố Đ L (Có văn bản đề nghị xét xử mặt)

(Theo văn bản ủy quyền số 1717/UBND-TD ngày 18-4-2019).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện Chủ tịch UBND thành phố Đ L: Ông Nguyễn Đức T - Phó trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Đ L (có mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ủy ban nhân dân thành phố Đ L.

Đại diện theo pháp luật: Ông Tôn Thiện S.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Ngọc T; Chức vụ: Phó chủ tịch UBND TP Đ L. (Có văn bản đề nghị xét xử mặt)

(Theo văn bản ủy quyền số 1717/UBND-TD ngày 18-4-2019).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Người khởi kiện, bà Phan Thị P trình bày:

Nguồn gốc diện tích 132,1 m² đất thuộc một phần thửa đất số 448, tờ bản đồ số 30, tại Phường 7, Thành phố Đ L do bà nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị B vào năm 2002. Tại thời điểm nhận chuyển nhượng trên đất đã có nhà. Việc chuyển nhượng đất được lập thành văn bản “Giấy bán nhà đất” được ủy ban nhân dân (sau đây được viết tắt là UBND) Phường 7 xác nhận. Quá trình sử dụng bà đã sử dụng ổn định và đã đóng thuế đầy đủ theo quy định.

Ngày 22-12-2017, ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định số 5117/QĐ-UBND về việc phê duyệt chi phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư do thu hồi đất để xây dựng đường giao thông vào Khu trung tâm Văn hóa thể thao tỉnh Lâm Đồng trên địa bàn Phường 7, thành phố Đ L. Theo đó, bà P được bồi thường, hỗ trợ với số tiền là 452.476.000 đồng (gồm tiền bồi thường 132,1m² đất bị thu hồi theo đơn giá đất nông nghiệp; tiền hỗ trợ đối với công trình, vật kiến trúc có trên đất bị thu hồi; tiền bồi thường hệ thống điện, nước, hỗ trợ 12 tháng tiền thuê nhà, tiền hỗ trợ di chuyển chỗ ở). Không đồng ý với số tiền bồi thường hỗ trợ bà P đã khiếu nại đến Chủ tịch UBND thành phố Đ L để yêu cầu giải quyết tính toán bồi thường theo đơn giá đất ở đô thị.

Ngày 28-5-2018, Chủ tịch ủy ban nhân dân thành phố Đ L ban hành Quyết định số 2036/QĐ-UBND giải quyết không chấp nhận đơn khiếu nại của bà Phan Thị P . Ngày 01-02-2019, Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định số 209/QĐ-UBND giữ nguyên quyết định số 2036/QĐ-UBND của Chủ

tịch ủy ban nhân dân thành phố Đ L.

Không đồng ý với kết quả giải quyết khiếu nại, ngày 18/3/2019 bà P khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng giải quyết:

+ Hủy Quyết định số 2036/QĐ-UBND ngày 28/5/2018 của Chủ tịch ủy ban nhân dân thành phố Đ L về việc giải quyết khiếu nại (lần 1) của bà Phan Thị P .

+ Hủy Quyết định số 209/QĐ-UBND ngày 01/02/2019 Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc giải quyết khiếu nại (lần 2) của bà Phan Thị P .

Người bị kiện, Chủ tịch UBND thành phố Đ L và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân thành phố Đ L trình bày:

Ngày 13/5/2009, ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định số 1096/QĐ-UBND về việc thu hồi đất giao cho Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Khu văn hóa - Thể thao tỉnh Lâm Đồng quản lý, tổ chức bồi thường, giải phóng mặt bằng để triển khai thực hiện dự án xây dựng Khu trung tâm văn hóa thể thao tỉnh Lâm Đồng.

Ngày 22/12/2017, UBND thành phố Đ L đã ban hành Quyết định số 5120/QĐ-UBND về việc thu hồi đất do bà Phan Thị P đang sử dụng để xây dựng đường giao thông vào khu Trung tâm Văn hóa - Thể thao tỉnh Lâm Đồng trên địa bàn Phường 7, thành phố Đ L trong đó thu hồi 132,10m² đất của hộ bà Phan Thị P đang sử dụng thuộc một phần thửa đất số 448, tờ bản đồ số 30, Phường 7, thành phố Đ L.

Về tính toán, bồi thường: bà P được hỗ trợ theo Quyết định số 5101/QĐ-UBND ngày 22/10/2017 về phê duyệt chi phí, bồi thường, hỗ trợ tái định cư do thu hồi đất tổng số tiền 452.476.000 đồng.

Đối với việc bà Phan Thị P yêu cầu hủy Quyết định số 2036/QĐ-UBND ngày 28/5/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Đ L về việc giải quyết khiếu nại của bà Phan Thị P . Kết quả xác minh thể hiện:

- Về việc xác định loại đất:

Phần diện tích đất thu hồi của hộ bà Phan Thị P thuộc một phần thửa số 448, tờ bản đồ số 30, Phường 7, thành phố Đ L có nguồn gốc là đất trồng rau của hộ ông Nguyễn Triệu đã được UBND thành phố Đ L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K.336948 ngày 20/9/1997, với mục đích sử dụng đất: Trồng rau; Thời hạn sử dụng đất: Tháng 10/2013.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2, Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai quy định:

“b) Trường hợp đang sử dụng đất do lấn, chiếm, chuyển mục đích sử dụng đất trái phép thì căn cứ vào nguồn gốc, quá trình quản lý, sử dụng đất để xác định loại đất ”.

Căn cứ khoản 1, điều 74 Luật Đất đai năm 2013 quy định nguyên tắc bồi

thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất: “Người sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất nếu có đủ điều kiện được bồi thường quy định tại Điều 75 của Luật này thì được bồi thường”.

Căn cứ khoản 1 Điều 75 Luật Đất đai năm 2013 quy định điều kiện được bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng: “Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không phải là đất thuê trả tiền thuê đất hàng năm, có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (sau đây gọi chung là Giấy chứng nhận) hoặc có đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của Luật này mà chưa được cấp, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 77 của Luật này; người Việt Nam định cư ở nước ngoài thuộc đối tượng được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam mà có Giấy chứng nhận hoặc có đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của Luật này mà chưa được cấp”.

Căn cứ Điều 3 Quyết định số 12/2015/QĐ-UBND ngày 20/08/2015 của UBND tỉnh Lâm Đồng Quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng quy định:

“Điều 3. Nguyên tắc bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất

Nguyên tắc bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện theo quy định tại Điều 74 Luật Đất đai 2013”.

Do đó, hộ bà Phan Thị P đã được bồi thường 132,10m² đất theo đơn giá đất nông nghiệp (đất trồng cây hàng năm) là đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật hiện hành.

- Về đơn giá bồi thường về đất:

Căn cứ Điều 4 Quyết định số 12/2015/QĐ-UBND ngày 10/02/2015 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc ban hành Quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng quy định đất để tính bồi thường, hỗ trợ như sau: “Giá đất áp dụng để tính bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất là giá đất cụ thể do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cho từng loại đất của mỗi dự án tại thời điểm Nhà nước quyết định thu hồi đất (trừ những trường hợp áp dụng giá đất theo Bảng giá do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định để tính hỗ trợ được quy định cụ thể tại Quy định này)”.

Căn cứ quy định nêu trên thì đơn giá bồi thường về đất đối với hộ bà Phan Thị P được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 69/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh Lâm Đồng V/v Ban hành bảng giá các loại đất trên địa bàn thành phố Đ L - tỉnh Lâm Đồng và Quyết định số 2562/QĐ-UBND ngày 23/11/2017 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện xây dựng đường giao thông vào khu Trung tâm Văn hóa - Thể thao tỉnh Lâm Đồng, cụ thể:

+ Về đất: Tại khu vực hẻm đường X V Ng T (đoạn cuối đường Phan Đình Phùng đến ngã ba Cao Bá Quát): Hẻm cấp A, rộng 3m đến dưới 5m, cự ly từ đường chính vào đến thửa đất từ trên 100m đến 200m: 15,97 lần.

Chi phí bồi thường về đất đối với hộ bà Phan Thị P được xác định như sau:
 $132,1\text{m}^2 \times 155.000 \text{ đồng/m}^2 \times 15,97 \text{ lần} = 326.994.000 \text{ đồng}.$

Đối chiếu kết quả tính toán nêu trên với số tiền phê duyệt bồi thường về đất nông nghiệp cho hộ bà Phan Thị P là đã thực hiện đúng theo quy định.

Từ những căn cứ nêu trên, việc UBND thành phố ban hành Quyết định số 2036/QĐ-UBND ngày 28/5/2018 về việc giải quyết khiếu nại của bà Phan Thị P với nội dung “không chấp nhận đơn bà Phan Thị P khiếu nại yêu cầu xác định lại loại đất, bồi thường theo đơn giá đất ở và tính toán lại việc bồi thường vật kiến trúc khi thu hồi đất của hộ bà để xây dựng đường giao thông vào dự án Trung tâm Văn hoá - Thể thao tỉnh Lâm Đồng tại Phường 7, thành phố Đ L” là đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

Do đó việc bà Phan Thị P khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 2036/QĐ-UBND ngày 28/5/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Đ L về việc giải quyết khiếu nại của bà Phan Thị P là không có cơ sở.

Theo văn bản trình bày của người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng trình bày:

Thống nhất với lời trình bày của Chủ tịch UBND thành phố Đ L. Ngoài ra, từ các tài liệu thu thập được và kết quả xác minh của Sở Tài nguyên và Môi trường, căn cứ vào các quy định hiện hành nhận thấy việc bà Phan Thị P đề nghị xác định lại loại đất và tính toán bồi thường theo đơn giá đất ở là không có cơ sở xem xét giải quyết vì: Diện tích $132,1 \text{ m}^2$ đất thuộc thửa đất 448, tờ bản đồ số 30 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp nên ủy ban nhân dân thành phố Đ L đã xem xét xác định loại đất nông nghiệp để tính toán bồi thường hỗ trợ cho bà Phan Thị P là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Luật đất đai năm 2013.

Giá đất để tính toán bồi thường hỗ trợ: Diện tích nêu trên Nhà nước thu hồi của bà P tại thời điểm năm 2017 nên ủy ban nhân dân thành phố Đ L đã xem xét áp dụng giá đất cụ thể tại thời điểm thu hồi đất (năm 2017) và được UBND tỉnh Lâm Đồng phê duyệt tại Quyết định số 2562/QĐ-UBND ngày 23/11/2017 để tính toán bồi thường hỗ trợ cho bà P là đúng theo quy định tại Điều 74 Luật đất đai năm 2013.

Về thẩm quyền, trình tự thủ tục giải quyết khiếu nại đúng theo quy định của Luật Khiếu nại năm 2011.

Do đó, Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định số 209/QĐ-UBND ngày 01/02/2019 về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà P là đúng theo quy định của pháp luật.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 17/2019/HCTST ngày 10/9/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng quyết định:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị P về:

+ Hủy Quyết định số 2036/QĐ-UBND ngày 28/5/2018 của Chủ tịch ủy ban nhân dân thành phố Đ L về việc giải quyết khiếu nại (lần 1) của bà Phan Thị P .

+ Hủy Quyết định số 209/QĐ-UBND ngày 01-02-2019 Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc giải quyết khiếu nại (lần 2) của bà Phan Thị P .

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/9/2019 người khởi kiện, bà Phan Thị P kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện giữ nguyên kháng cáo, yêu cầu sửa bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện, hủy các quyết định giải quyết khiếu nại nêu trên với lý do việc bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất không phù hợp với thực tế, đã xác định loại đất trồng rau là không đúng với thực tế vì khi nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã có nhà ở và sử dụng ổn định không tranh chấp, không phải đất lấn chiếm nên phải bồi thường theo hiện trạng, không phải có sổ hồng mới bồi thường theo giá đất ở.

Trong phần tranh luận, đại diện của người bị kiện trình bày, việc xác định loại đất trồng rau là đúng với loại đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được cấp và thực tế sử dụng vì sau khi nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất thì bà P tiếp tục sử dụng trồng rau, chưa chuyển đổi mục đích sử dụng đất.

Đại diện theo ủy quyền của bà P trình bày, khi chuyển nhượng là đất nông nghiệp nhưng đến thời điểm thu hồi đất thực hiện dự án thì theo hiện trạng đã có nhà ở và sử dụng ổn định là đất ở nên không được bồi thường, hỗ trợ theo giá đất ở là không công bằng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về tố tụng, Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ các quy định của Luật tố tụng hành chính. Về nội dung, phần diện tích của bà P ảnh hưởng dự án, bị thu hồi đất và phải thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất là loại đất trồng rau theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được cấp vì sau khi nhận chuyển nhượng bà P tiếp tục sử dụng, không chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo thỏa thuận nên xác định loại đất tại thời điểm thu hồi theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là loại đất trồng rau. Do đó, bà P kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, hủy các quyết định giải quyết khiếu nại với lý do xác định loại đất không đúng với thực tế sử dụng là không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về trình tự thủ tục giải quyết khiếu nại:

Thực hiện dự án xây dựng đường giao thông vào khu Trung tâm Văn hóa - Thể thao tỉnh Lâm Đồng trên địa bàn Phường 7, thành phố Đ L.

Tại Quyết định thu hồi đất số 5120/QĐ-UBND ngày 22-12-2017 của UBND thành phố Đ L thu hồi đất diện tích 132,10m² đất một phần thửa số 448, tờ bản đồ số 30, Phường 7, thành phố Đ L do bà Phan Thị P đang quản lý, sử dụng.

Tại Quyết định số 5101/QĐ-UBND ngày 22/10/2017 của UBND thành phố Đ

L về phê duyệt chi phí, bồi thường, hỗ trợ tái định cư do thu hồi đất cho bà P , tổng số tiền 452.476.000 đồng.

Bà P khiếu nại về tiền bồi thường không đúng với loại đất và giá đất thực tế, ảnh hưởng đến quyền lợi của bà.

Tại Quyết định số 2036/QĐ-UBND ngày 28-5-2018 của Chủ tịch UBND thành phố Đ L giải quyết khiếu nại (lần 1) không chấp nhận đơn khiếu nại của bà Phan Thị P .

Bà P không đồng ý và tiếp tục khiếu nại.

Tại Quyết định số 209/QĐ-UBND ngày 01-02-2019 của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng giải quyết khiếu nại (lần 2) giữ nguyên Quyết định số 2036/QĐ-UBND ngày 28-5-2018 của Chủ tịch UBND thành phố Đ L.

Các quyết định giải quyết khiếu nại nêu trên đã được ban hành theo đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền, là các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, là đối tượng khởi kiện hành chính theo quy định của Luật tổ tụng hành chính.

2. Về nội dung quyết định giải quyết khiếu nại:

Phần diện tích đất thu hồi có nguồn gốc là đất trồng rau của hộ ông Nguyễn Triệu. Ông Nguyễn Triệu đã được UBND thành phố Đ L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K.336948 ngày 20/9/1997, với mục đích sử dụng đất là đất: Trồng rau. Thời hạn sử dụng đất: Tháng 10/2013.

Ông Triệu đã cho con trai là Nguyễn Văn Tuấn. Sau đó, ông Tuấn tiếp tục tặng cho cháu trai là ông Nguyễn Văn Hòa, bà Nguyễn Thị Bàng. Năm 2001, bà P nhận chuyển nhượng của ông Hòa, bà Bàng diện tích đất trên.

Việc chuyển nhượng thể hiện bằng “giấy bán nhà đất” có xác nhận của UBND Phường 7. Mặc dù thời điểm bà P nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã có nhà ở. Tuy nhiên, việc xây dựng nhà ở và sử dụng là không đúng với mục đích sử dụng đất và không có sự cho phép của cơ quan có thẩm quyền. Ngoài ra, tại giấy bán nhà đất, ủy ban nhân dân Phường 7 xác nhận “Hai bên mua bán phải có trách nhiệm trước bạ, chuyển quyền sử dụng đất theo quy định của nhà nước...” nhưng bà P chưa thực hiện việc đăng ký biến động quyền sử dụng đất cũng như chuyển mục đích sử dụng đất. Do đó, căn cứ vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để xác định là loại đất là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 11 Luật đất đai 2013.

Về đơn giá bồi thường: Căn cứ Quyết định số 69/2014/QĐ-UBND ngày 19-12-2014 của ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng xác định đất trồng cây hằng năm tại Phường 7, Vị trí 1 là 155.000 đồng/m².

Theo bản vẽ mặt bằng nhà đất (BL.144) thể hiện vị trí đất của bà P đang sử dụng là: hẻm cấp A, rộng 3m đến dưới 5m, cách cự ly đường chính X V Ng T 119m (100-200). Căn cứ Quyết định số 2562/QĐ-UBND ngày 23/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về xác định giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất để xây dựng đường giao thông vào Khu Trung tâm Văn hóa - Thể thao tỉnh Lâm Đồng xác định tại vị trí đất của bà P có hệ số là 15,97 lần.

Như vậy, UBND thành phố Đ L đã tính toán bồi thường cho bà P đối với diện tích 132,10m² đất nông nghiệp số tiền 132,1m² x 155.000 đồng/m² x 15,97 lần = 326.994.000 đồng là đúng theo các quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Ủy ban nhân dân thành phố Đ L còn bố trí tái định cư cho bà P 01 lô liên kế tại Khu D, Khu trung tâm Văn hóa - Thể thao tỉnh Lâm Đồng theo Quyết định số 228/QĐ-UBND ngày 18/01/2018.

Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bà P phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 của Luật tổ tụng hành chính;

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, bà Phan Thị P và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị P về:

+ Hủy Quyết định số 2036/QĐ-UBND ngày 28/5/2018 của Chủ tịch ủy ban nhân dân thành phố Đ L về việc giải quyết khiếu nại (lần 1) của bà Phan Thị P .

+ Hủy Quyết định số 209/QĐ-UBND ngày 01-02-2019 Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc giải quyết khiếu nại (lần 2) của bà Phan Thị P .

Bà Phan Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, đã nộp theo biên lai thu số 0017862 ngày 10/10/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

- Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Cục THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Thành